

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 16

Phẩm 8: BỒ-TÁT HƯ KHÔNG TẠNG (Phần 3)

Lúc ấy, trong chúng hội, Bồ-tát Tốc Biện rời tòa, trích vai áo bên phải, quỳ gối phải, chấp tay, bạch Phật:

–Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát lại có tên là Hư Không Tạng?

Phật nói:

–Thiện nam! Như trưởng giả giàu có, nhiều dân chúng, vô số của cải vật dụng, trưởng giả thường bố thí, không tham tiếc, tùy sở thích của người xin, vui vẻ, không hối hận.

Thiện nam! Bồ-tát Hư Không Tạng cũng vậy, luôn tạo công đức, thành tựu sức phương tiện, hồi hướng công đức, thân giới thanh tịnh, trọn vẹn sức thần thông, thuần tịnh rốt ráo, thành tựu hạnh lợi sinh, biết các pháp như huyền hóa, đạt sức thần thông của Như Lai. Từ trong hư không Bồ-tát thí pháp, tài, làm vui lòng các chúng.

Thiện nam! Vì trí phương tiện như thế nên Bồ-tát có tên là Hư Không Tạng.

Thiện nam! Cách nay vô lượng a-tăng-kỳ kiếp không thể nghĩ bàn không thể tính đếm, ở thời quá khứ, có Đức Phật ra đời hiệu Phổ Quang Minh Vương, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Cõi nước tên Đại vân thanh tịnh, kiếp tên Hư không tịnh. Cõi này giàu có, thịnh vượng, an ổn, vui sướng, trời người đồng đức, đất đai bằng phẳng, không có đất cát chông gai, quanh cõi này là dây báu, trang nghiêm bằng các vật báu mềm mại như áo trời, mặt đất rải đầy hoa vàng Diêm-phù-đàn, các báu đan xen. Chúng sinh ở đây không phân biệt thượng, trung, hạ, trời người bình đẳng như ở cõi Đâu-suất. Cõi ấy, không có thành quách xóm làng, chư Thiên loài người đều ở trong các lầu gác đẹp đẽ. Người ở trên mặt đất, trời ở trong hư không, chỉ khác biệt như thế. Đức Phổ Quang Minh Vương thọ mạng mười sáu trung kiếp. Đệ tử Bồ-tát Tăng có sáu mươi na-do-tha, đều là các vị đạt thần thông biến hóa, tự tại trong hạnh Bồ-tát. Vào thời đó, ở

tam thiên đại thiên thế giới có một cõi bốn thiên hạ tên Nhật minh. Đức Phật thành đạo Bồ-đề vô thượng ở đây, làm việc Phật trong khắp tam thiên đại thiên thế giới. Vua cõi ấy là Chuyển luân thánh vương Công Đức Trang Nghiêm. Nhà vua đủ bảy báu, là bậc Đại thánh. Vua xây đài bảy báu, chiều Đông Tây rộng tám do-tuần, chiều Nam Bắc rộng bốn do-tuần. Năm ngàn vườn quán bao quanh đài báu. Nhà vua có ba mươi ba vạn sáu ngàn thể nữ cung phi xinh đẹp, đoan trang như ngọc nữ cõi trời, bốn vạn đồng tử tuấn tú khôi ngô, mạnh mẽ như nữ lực sĩ Na-la-diên. Một lần vua cùng thể nữ, đồng tử dạo chơi trong các vườn quán, trong số cung phi có hai phu nhân là Đức Oai và Đức Quang, rời vườn chơi, họ đến bên một gốc cây, tư duy về sự vô thường. Lúc họ đang suy xét, trên đầu gối mỗi vị đều hiện ra một người đẹp đẽ khác thường, rất ưa nhìn, từ nơi hiện phóng ánh sáng chiếu khắp vườn quán. Chư Thiên trong hư không bảo: Đó là hai đồng tử, một tên là Sư Tử, một tên là Sư Tử Tấn. Từ đấy trở đi, hai đồng tử được gọi tên như vậy. Sau đó hai đồng tử đều nói kệ khen ngợi công đức của nhà vua:

*Các nghiệp thiện ác không hề mất
Công đức cúng Phật cũng như vậy
Thuần thành không bỏ đạo Bồ-đề
Thọ trì chánh pháp trí kiên định.
Điều phục, giữ mình không hủy giới
Nhẫn nhục nhu hòa khéo phòng hộ
Đền đáp ân đức tạo nghiệp lành
Siêng năng tu học không quên đạo.
Chuyên tâm định tịnh các căn mình
Phân biệt quán sát và tư duy
Tạo nghiệp thanh tịnh bằng trí tuệ
Nhờ các pháp tịnh chứng Bồ-đề.
Không bị phiền não nhiễm ô tâm
Khéo léo phân biệt mọi nghĩa lý
Vì thế không còn thọ hình thai
Trong hoa sen tịnh người hóa sinh.
Chúng tôi từ nơi Phật y vương
Nghe giảng về Đức Phổ Quang Minh
Trí tuệ cao tột không thể bàn
Nên đến cõi đó để nghe pháp.*

Xin cùng vua cha tới chỗ Phật
 Lễ bái cúng dường đấng vua pháp
 Chư Phật Thế Tôn rất khó gặp
 Cũng như hoa Ưu-dàm-ba-la.
 Vua nghe lời này rất vui thích
 Đại chúng trong đó đều hoan hỷ
 Trăm ngàn vạn vật đều theo vua
 Cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật.
 Đến nơi dâng cúng các hoa báu
 Anh lạc, hương xoa, và nhạc trời
 Cúng dường, đi quanh Phật bảy vòng
 Chắp tay lễ kính đứng một bên.
 Lúc ấy Sư Tử, Sư Tử Tấn
 Đánh lễ Đức Phật, Bạc Tối Tôn
 Dâng mọi lời hay để khen ngợi
 Ngôn từ vi diệu thuận nghĩa pháp.
 Thế Tôn là nơi chúng nương tựa
 Đem ánh sáng lớn cho kẻ mù
 Hiểu rõ tâm hành đạt giải thoát
 Tùy thuận lòng tin làm vui cả.
 Đại vương hiện giờ ở ngôi vua
 Tham chấp sắc thanh hương vị pháp
 Vì thế không đến chỗ Thế Tôn
 Không cúng dường Phật, không nghe pháp.
 Hy hữu Thế Tôn! Khởi đại Bi
 Xin giảng Bồ-đề pháp vô thượng
 Giúp cho nhà vua khởi tâm đạo
 Kiên định không lui trí tuệ Phật.
 Phật bay lên cao tám mươi cây
 Ở trong hư không bảo nhà vua
 Bệ hạ lắng lòng nghe ta nói
 Nghe xong thọ trì đúng chánh pháp.
 Năm dục vô thường như mộng ảo
 Thọ mạng cỏ cây, móc buổi sáng
 Vua và đất nước như huyễn hóa
 Vì thế người trí không tham cầu.

*Kẻ tham dục lạc không thấy chán
Khát ái dục vọng luôn hừng hững
Chưa thỏa mãn dục mạng không còn
Chỉ bậc đại trí mới biết đủ.
Người hãy tùy thuận quán thân mình
Các ấm huyễn hóa không kiên cố
Bốn đại chính là rắn độc hại
Sáu tình không thật tự hư không.
Vợ con, châu báu, và ngôi vị
Sau khi chết rồi không gì theo
Riêng giới, bố thí, không buông lung
Đời này đời sau luôn kề cận.
Quán sát Thân tức, Lực, Vô úy
Trang nghiêm thân mình bằng tướng tốt
Giảng dạy đệ tử mọi chúng sinh
Vì thế vua nên phát tâm đạo.
Vua cùng vợ con và quyến thuộc
Nghe Phật giảng pháp rất vui mừng
Bảy mươi sáu ngàn ức đại chúng
Phát tâm Bồ-đề đạo Vô thượng.
Đều thưa đã phát tâm đạo
Nguyện độ tất cả mọi quần mê
Xin nguyện giáo hóa tất cả chúng
Thành tựu Chánh giác, con chúng đạo.*

Nghe lời Phật, thấy thần thông Phật, nhà vua kiên định tâm Bồ-đề, lạy sát chân Phật, thưa:

–Ngưỡng mong Như Lai cùng đại đệ tử, Bồ-tát nhận sự cúng dường của con suốt tám vạn bốn ngàn năm.

Lúc ấy, Phật và đại chúng thương xót nhà vua nên nhận lời. Biết Phật nhận lời, vua vui vẻ, lạy Phật, đi quanh Phật rồi cáo lui. Sư Tử, Sư Tử Tấn cùng hai vạn vương tử đều bỏ ngôi, xuất gia học Phật, siêng năng tu đạo. Xuất gia không lâu, Sư Tử, Sư Tử Tấn đều đạt năm Thân thông kiên cố không thoái chuyển. Biết vậy, Phật gia hộ để hai vị đủ sức giảng pháp vi diệu cho chúng sinh. Hai Tỳ-kheo này đi khắp mọi nơi trong tam thiên đại thiên cội nước làm việc Phật, giảng pháp độ vô

lượng a-tăng-kỳ chúng sinh kiên định trong pháp Đại thừa vô thượng. Sau khi cúng dường Phật và đại chúng đủ tám vạn bốn ngàn năm, nhà vua cùng quần thần đến chỗ Phật để nghe pháp. Vua nghĩ: Các con ta xuất gia học Phật, thường nhận cúng nhưng không bố thí, lại chưa đạt pháp mẫu, ta muốn chúng trở về tu công đức bố thí tài vật như ta. Biết tâm vua, Đức Phật Phổ Quang Minh bảo Bồ-tát Sư Tử Tấn:

–Thiện nam! Hãy hiện sức thần thông để đại chúng thấy nghe, chuyển tà quy chánh, hàng phục ngoại đạo.

Nghe lời Phật Bồ-tát nhập định, hiện các tướng, làm cho tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động sáu cách. Từ trong hư không, Bồ-tát rải vô số vật quý: Hương hoa, hương bột, hương xoa, lọng, phướn, nhạc trời tự vang, thức ăn ngon, anh lạc, y phục, châu báu. Vật quý ấy đầy khắp tam thiên đại thiên cõi nước, làm cho chúng sinh vui mừng, cho là việc hy hữu. Lúc đó chư Thiên các cõi, cho đến trời A-ca-ni-trá đều vui mừng, nói:

–Bồ-tát này đáng được gọi là Hư Không Tạng. Vì sao? Vì từ hư không Bồ-tát rải vô số vật quý. Đức Phật ấn định tên đó.

Thấy Sư Tử Tấn biến hóa như vậy, nhà vua vui mừng, cho là hy hữu, bỏ tâm kiêu mạn, chấp tay hướng Phật, thưa:

–Thật hy hữu! Thế Tôn! Công đức trí tuệ của Bồ-tát thật lớn lao mới có thể hiện bày như thế. Bồ-tát rải vô lượng châu báu đầy khắp các cõi. Thế Tôn! Công đức bố thí của người tại gia không là bao. Người xuất gia đủ sức thần thông bố thí không cùng tận. Tại gia bố thí không hài lòng, tuy thí nhưng còn tham tiếc cho là khổ não. Người xuất gia bố thí có thể thỏa mãn ý kẻ cầu xin, không tham tiếc không khổ não. Nhà vua liền nhường ngôi cho con là Cát Ý xuất gia học Phật, tu đạo, siêng năng tu pháp lành. Không bao lâu, vua đạt bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, năm Thần thông. Vua Cát Ý cai trị bằng chánh pháp nên đất nước an ổn không oán thù, siêng năng cúng dường Phật.

Khi ấy, Đức Phật Thích-ca bảo Bồ-tát Tốc Biện:

–Thiện nam! Vua Công Đức Trang nghiêm thời đó nào phải là ai khác chính là Đức Câu-lưu-tôn. Bồ-tát Sư Tử là ta. Bồ-tát Sư Tử Tấn là Bồ-tát Hư Không Tạng.

Thiện nam! Vì lúc đó Bồ-tát rải vô số vật báu từ hư không nên có tên là Hư Không Tạng. Thái tử Cát Ý chính là Bồ-tát Di-lặc. Hai vạn vương tử xuất gia lúc ấy là các Bồ-tát đến cùng Bồ-tát Hư Không Tạng này. Quyển thuộc nội ngoại, chúng sinh mà các vị vương tử xuất gia hóa độ lúc đó hiện đang hành đạo Bồ-tát khắp mười phương. Vì thế này

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

Bồ-tát Tốc Biện! Nên thường thanh tịnh giới, nuôi lớn bản nguyện, nhờ thế sẽ thành tựu mọi việc. Các Bồ-tát trong chúng hội đều mong muốn thấy được diệu lực thần biến của Bồ-tát Hư Không Tạng nên Đức Phật bảo Bồ-tát Hư Không Tạng: “Thiện nam! Hãy hiện tướng thần biến Hư Không Tạng đi.” Bồ-tát Hư Không Tạng liền nhập Tam-muội Xứng nhất thiết chúng sinh ý. Nhờ sức thần Bồ-tát rải vô số vật báu xuống giảng đường Diệu bảo trang nghiêm và tam thiên đại thiên cõi, chúng sinh thích gì đều được toại nguyện. Bồ-tát rải các vật: Cầm hoa, mưa hoa, vòng hoa, hương, hương bột, hương xoa, lọng, phướn, âm nhạc, anh lạc, y phục, thức ăn, xe báu, vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, trân châu, san hô. Chúng sinh muốn gì được nấy, ai thích pháp gì thì tự nghe tiếng pháp hợp ý, như Khế kinh, Âm hợp kệ kinh, Thọ ký, Kệ, Kết cú nhân duyên, Song cú, Bản sinh, Thắng xứ, Phương đẳng, Vị tầng hữu, Đại giáo sắc pháp. Ai thích nghe Thí dụ, tiếng Na-la, tiếng hay, tiếng xen lẫn, tiếng sâu xa, tiếng cạn cợt đều được thỏa nguyện; ai thích pháp Thanh văn thì vang tiếng bốn Đế; ai thích pháp Duyên giác thì rền tiếng mười hai nhân duyên; ai thích pháp Đại thừa thì vang tiếng sáu pháp Ba-la-mật không thoái chuyển. Trong hư không lại rền tiếng kệ:

Thuyết giảng tánh pháp

Tựa như hư không

Diễn giảng pháp này

Đại chúng đều nghe.

Hư không không cao

Cũng chẳng có thấp

Không có cao thấp

Thể tánh là không.

Hư không không sinh

Nào đâu có diệt

Vì không sinh diệt

Tánh không hư hoại.

Hư không không tăng

Làm sao có giảm

Vì không tăng giảm

Như tướng các pháp.

Hư không không sáng

Cũng chẳng tối tăm

www.daitangkinh.org

Không có tối sáng
Tánh tâm cũng vậy
Mặt trời soi chiếu.
Không có vui mừng
Không chiếu không lo
Bậc trí học vậy.
Như bắn mũi tên
Hư không chẳng hại
Hành giả tu không
Cũng không tổn hại.
Hư không thấm nước
Nào có vui gì
Bậc trí lợi sinh
Không tâm vui sướng.
Hư không không biết
Khen ngợi chê bai
Bậc trí cũng vậy
Không thấy khen chê.
Đại địa chấn động
Hư không không động
Bậc trí không nương
Không động pháp tánh.
Như ngọn lửa lớn
Không đốt hư không
Người biết phiền não
Không bị thiêu đốt.
Hư không thường còn
Không hề hư hoại
Các pháp cũng vậy
Pháp giới thường trụ.
Ví như hư không
Dung nạp tất cả
Pháp giới cũng vậy
Bao trùm mọi pháp.
Hư không không sắc
Không thể thấy tướng

Tánh tâm cũng vậy
Nào đâu hình tướng.
Hư không tên giả
Không có tướng mạo
Tâm, ý, thức vậy
Chỉ là giả gọi.
Hư không vô biên
Không thể nắm bắt
Trí tuệ cũng vậy
Chẳng khác hư không.
Chim bay trong không
Không để dấu vết
Hành đạo Bồ-đề
Không thể thấy được.
Thân diệt quá khứ
Tựa như hư không
Các ấm hiện tại
Đều là hư không.
Bốn đại cũng thế
Chẳng khác hư không
Sau ba tại nạn
Không có tướng khác.
Hết thấy chúng sinh
Không thể trọn vẹn
Phàm phu là thế
Không chán năm dục.
Bậc Thánh trí tuệ
Biết tất cả pháp
Biết đủ không cầu
Trừ tham, dâm, chấp.
Hư không rộng lớn
Không có giới vực
Pháp Phật cũng vậy
Không cùng không tận.
Biết tánh các pháp

Là pháp của Phật
Không nương tựa vật
Cũng không bỏ vật.
Biết vật không vật
An trụ thật tế
Không chấp hai tướng
Vật và phi vật.
Mượn lời nêu không
Tánh không không tiếng
Không có âm thanh
Đó là hư không.
Phật tuy giảng không
Trọn đều không nói
Tánh không cũng tánh
Vì thế nên không.
Như huyễn, hóa, mộng
Dợn nắng, bóng, vang
Chư Phật giảng pháp
Đều như thế cả.
Dắt dẫn chúng sinh
Dẫn dụ như vậy
Thật nghĩa chân tịnh
Không thể thí dụ.
Các pháp không tướng
Mượn tướng giảng giải
Tướng và không tướng
Tánh pháp đều không.
Tướng không là tướng
Hư không không tướng
Hiểu rõ tướng ấy
Là Đại Bồ-tát.
Không ngừng, không ngại
Không biến không động
Không đầu không cuối
Đó là Bồ-tát
Không bỏ chúng sinh

*Không thuộc chúng sinh
Như tánh chúng sinh
Là Đại Bồ-tát.
Ví như ảo thuật
Giết người huyễn hóa
Thật không người chết
Giáo hóa là vậy.
Huyễn cho chúng sinh
Pháp Phật Niết-bàn
Biết cùng một tánh
Không tánh không tướng.
Đại sĩ đạt chứng
Tạng không vô lậu
Đầy đủ tất cả
Không thể cùng tận.
Xưa trông các đức
Thành tựu tạng này
Không có chứa nhóm
Nên đạt như thế.
Biết rõ các pháp
Đều do duyên sinh
Tạng này không tận
Không thể nghĩ bàn.
Đại sư cứu đời
Giảng bốn vô tận
Không và đạo tâm
Chúng sinh hành Phật.
Nếu là tài vật
Có thể tích trữ
Chẳng báu không báu
Đó là vô tận.
Rốt ráo pháp không
Cùng tận không tận
Không tận không cùng
Đó là không tận.*

*Biết pháp môn này
Gần đạt Bồ-đề
An trụ pháp ấy
Sớm đạt đạo giác.*

Với sức thần, Bồ-tát Hư Không Tạng ở nơi hư không tung rải vô số vật báu và vang tiếng pháp làm cho chúng sinh trong tam thiên đại thiên cõi nước thành tựu an lạc không thể nghĩ bàn, thỏa chí nguyện, người bệnh khỏe mạnh, người nghèo được của, chúng sinh bị giam cầm đều được giải thoát, người thiếu căn thì có đủ, người bị tử hình thì trong hư không hiện người giả chịu chết thay, người yêu thương xa cách lâu ngày lại được trùng phùng, kẻ buồn bực lo lắng không còn âu sầu, chúng sinh nơi ba cõi ác, nhờ ánh sáng chạm vào thân nên trừ khổ được vui. Chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều no đủ, vui chơi, thọ hưởng năm dục, tu thí đạt phước. Do vậy chúng đều nói: Đã có đại sĩ đem niềm vui đến cho đời. Bồ-tát Hư Không Tạng ra đời đem vị cam lồ đến cho thế gian, luôn luôn ban vui, không biết mỏi mệt. Bồ-tát Hư Không Tạng hiện bày các thứ thần biến như vậy làm vui lòng chúng sinh, lại hiện thần lực của Bồ-tát, điều phục chúng sinh bằng tài thí, pháp thí, làm cho vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh phát tâm vô thượng Bồ-đề, khiến cho vô lượng Bồ-tát đạt được pháp Nhẫn vô sinh. Lại khiến cho vô lượng a-tăng-kỳ không thể nói hết các Bồ-tát phát khởi tinh tấn, thành tựu các môn Tam-muội, Đà-la-ni, thần thông biến hóa.

Lúc ấy, Bồ-tát Sinh Nghi nghĩ: “Thật là việc lạ, không thể nghĩ bàn. Bồ-tát Hư Không Tạng không chỉ ở cõi Ta-bà hiện thần thông mà còn hiện thần biến ở khắp các cõi.”

Biết tâm niệm đó, Bồ-tát Hư Không Tạng bèn phóng ra ánh sáng chiếu soi vô lượng, vô biên cõi Phật khắp mười phương. Bồ-tát Sinh Nghi và các Bồ-tát đều thấy việc đó, các chúng sinh được độ không khác cõi Ta-bà, hàng Thanh văn, Bích-chi-phật không thể làm được. Thấy vậy Bồ-tát Sinh Nghi không còn nghi ngờ, chấp tay lạy Bồ-tát Hư Không Tạng, thưa:

–Thật hy hữu! Đại sĩ! Có thể đặt tạng vô tận ấy trong hư không, rải xuống vô số cõi nước vẫn không hết. Đại sĩ đặt tạng này trong hư không đã lâu chưa.

Bồ-tát Hư Không Tạng đáp:

–Thiện nam! Từ khi tôi phát tâm Bồ-đề vô thượng đến nay đều luôn đặt tạng ấy trong hư không.

Bồ-tát Sinh Nghi lại Hỏi:

–Bồ-tát phát tâm Bồ-đề vô thượng bao lâu rồi?

Thế Tôn biết, ông hãy hỏi Phật. Bồ-tát Sinh Nghi liền thưa Phật:

–Thế Tôn! Thời gian Bồ-tát Hư Không Tạng phát tâm Bồ-đề vô thượng là bao lâu rồi? Xin Phật giải nghi.

Phật nói:

–Thiện nam! Việc đó lâu xa khó biết. Nếu nói ra e trời người nghi ngờ, không tin lời Phật, chịu vô số tội.

Thế Tôn! Xin Phật giảng cho. Người đã từng trồng căn lành sẽ tin nhận.

Phật nói:

–Thiện nam! Ông đã tha thiết muốn nghe, không lẽ không giảng. Hãy lắng nghe, suy xét kỹ, ta sẽ giải thích để người từng trồng căn lành được vui.

Thiện nam! Giả sử dùng một hạt cát trong vô số sông Hằng làm một cội Phật, đập nát số cội Phật ấy thành vô lượng hạt bụi nhỏ, mỗi hạt bụi đó là một cội nước. Một người sống lâu cứ một trăm kiếp lấy một hạt bụi trong cội nước, cho đến khi hết số bụi ấy. Thời gian phát tâm Bồ-đề vô thượng của Bồ-tát Hư Không Tạng còn lâu hơn thế, không thể nào tính đếm được.

Thiện nam! So sánh việc đó ông sẽ biết thời gian phát tâm của Bồ-tát Hư Không Tạng.

Thiện nam! Cách đây trăm ngàn vạn kiếp như số bụi trong số cội nước vừa nêu ở thời quá khứ, có Đức Phật ra đời hiệu Tịnh Nhất Thiết Nguyên Oai Đức Thắng Vương, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Cội nước tên Hiện vô lượng chư Phật, kiếp tên Chúng bảo trang nghiêm. Vì sao cội nước có tên như vậy?

Thiện nam! Vì cội ấy thanh tịnh, hiển hiện cội Phật mười phương, như trăng sáng hiện trong nước sạch.

Thiện nam! Vì vậy vô lượng a-tăng-kỳ cội Phật, vô lượng Phật lên tòa Sư tử, chúng sinh tạo nghiệp đều hiện trong cội ấy. Cội ấy như trăm ức tam thiên đại thiên thế giới, rộng lớn, nghiêm tịnh, giàu có, an lạc, trời người đồng vui, đất đai bằng phẳng, không gò đồi, không nhơ uế, nhiều báu vật đan xen nhau nên rất đẹp. Cội ấy còn được trang nghiêm

bằng cờ phướn, lọng hoa, đốt hương chiên-đàn vi diệu. Mặt đất được làm bằng các báu tạp sắc, đâu đâu cũng có cây: Hoa báu, trái, y phục, anh lạc, kỹ nhạc, vật báu, hương, đèn, thuốc. Xung quanh cõi ấy là tám con đường bằng phẳng thông thoáng, trang trí trên châu, anh lạc, lưới báu, rất ưa nhìn, không cần ánh sáng mặt trời, mặt trăng, vì cây đèn và cây ma-ni luôn chiếu sáng, không có ngày đêm. Thời gian được tính theo việc nở khép của hoa. Chúng sinh ở đó không có đui điếc, què quặt, không có tướng xấu ác. Chúng sinh nơi cõi ấy đều trang nghiêm bằng ba mươi hai tướng tốt, không có tên ba cõi ác, tám nạn tai, không có ngoại đạo tà thuyết chúng sinh đều sống trong tâm Bồ-đề vô thượng, không học Thanh văn, Bích-chi-phật. Đức Phật cõi ấy chỉ dạy pháp Bồ-tát, không có người nữ, không có chúng sinh sinh bằng thai, đều là chúng an tọa hóa sinh, không có tên già bệnh. Sau khi xả mạng sống chúng lại sinh vào cõi Phật thanh tịnh khác, hoặc sinh vào cõi này.

Thiện nam! Cõi ấy thành tựu vô lượng, vô biên công đức không thể nghĩ bàn như thế. Dù trải qua một kiếp hoặc hơn thế ta vẫn không nói hết công đức nơi cõi ấy.

Thiện nam! Lúc đó ở cõi Hiện vô lượng chư Phật có Chuyển luân thánh vương tên Chúng Thiên Quán Đảnh, cai trị tam thiên đại thiên cõi nước, từng trồng căn lành nơi chư Phật, tài trí dũng mãnh, đủ oai đức. Vua có ba vạn sáu ngàn vương tử, họ đều hóa sinh từ hoa, đều từng trồng căn lành nơi chư Phật. Bấy giờ, Đức Phật Tịnh Nhất Thiết Nguyên Oai Đức Thắng Vương cùng đại chúng trời, người đến chỗ vua Chúng Thiên Quán Đảnh. Phật có vô số vô lượng không thể tính đếm Bồ-tát. Tuổi thọ của Phật là trăm ngàn kiếp, kiếp số dài ngắn được tính như Hiền kiếp. Chúng sinh ở cõi đó trải qua số khiếp như thế xem như một kiếp. Nhà vua cúng dường Phật và đại chúng suốt bốn mươi trung kiếp (*kiếp số được tính như trung kiếp ở đây*) đủ thức ăn, y phục, đồ nằm, nhà cửa, vườn quán, rừng ao các vật cần dùng. Để cúng Phật, vua xây một giảng đường bằng một tiểu thiên thế giới, nền giảng đường bằng lưu ly, xung quanh là các vật báu, trụ bằng chiên-đàn đỏ và chiên-đàn Ưu-đà-la bà-la, bằng xa cừ đan xen, hết sức nguy nga lộng lẫy. Sau khi ăn trưa, Phật xuất định, đến giảng đường thuyết pháp cho đại chúng. Vua lại xây dựng một cung điện rộng bằng bốn thiên hạ làm trai đường của Phật và Bồ-tát Tăng, vật dùng hàng ngày nhiều vô kể.

Thiện nam! Suốt bốn mươi trung kiếp nhà vua chuyên tâm cúng dường, không làm việc khác, không mong cầu gì. Ngày cuối cùng của bốn mươi trung kiếp, vua dâng y vô giá lên Phật và Bồ-tát tăng. Sau

LINH SON PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

khi thọ thực, Phật giảng vi diệu. Vua và tùy tùng đến nghe pháp. Lúc đó, Phật biết nhà vua công đức đã thuần thực có thể thọ nhận giáo pháp. Suốt bảy ngày đêm Phật và vua không ăn gì. Phật an tọa nơi tòa Sư tử, giảng kinh Đại thừa tên Nhiếp Bồ-tát Tịnh Hạnh Bất Thoái Chuyển Luân Phương Tiện. Phật muốn nhà vua thọ trì tất cả pháp ấy và trải qua bảy ngày đêm, nhà vua đều chuyên tâm nghe pháp, vui vẻ. Sau đó, vua rời tòa, lạy Phật, đi quanh bảy vòng, quỳ gối phải, chấp tay hướng Phật, chí thành phát tâm Bồ-đề vô thượng, nói kệ:

*Con phát tâm vô thượng
Mời gọi mọi quần sinh
Cứu thoát kẻ khốn đốn
Soi sáng đời tối tăm.
Không phải hành một hạnh
Không phải cúng một Phật
Không vì một chúng sinh
Nguyện độ tất cả chúng.
Khổ sinh, già, bệnh, chết
Phiền não luôn bức bách
Tất cả chớ lo sợ
Con nguyện độ hết thảy.
Tham, sân, si che lấp
Quên đạo tạo nghiệp ác
Nguyện diệt nghiệp ác tà.
Hướng đến thành an vui
Chúng sinh đọa ba đường
Chịu khổ não tai nạn
Mạnh mẽ chớ lo sợ
Tôi bố thí không sợ.
Vô minh si che lấp
Không biết pháp giải thoát
Con đốt ngọn đuốc pháp
Sáng soi đến Niết-bàn.
Con trong bốn dòng nước
Chìm đắm không thấy bờ
Xin làm thuyền pháp mẫu*

*Đưa chúng qua biển khổ.
Đói khát trong sinh tử
Không nghiệp thiện, khổ đau
Xin làm người thầy tốt
Đưa chúng đến an lạc.*

Phật bảo Bồ-tát Sinh Nghi:

–Thiện nam! Lúc vua Quán Đảnh nói kệ xong, cõi Phật ấy chấn động sáu cách, ánh sáng soi khắp. Phát tâm xong, vua đạt Tam-muội Bất thoái tâm Bồ-đề của Bồ-tát, thấy vô số Phật. Dù trong mơ, phiền não không hại được vua. Từ đó về sau, vua không ganh ghét, không phá giới, không sân giận, không lừa dối, không tán loạn, không ngu ý. Nhà vua phát nguyện suốt đời cúng dường hầu hạ Phật, nghe pháp, dạy khuyên ba vạn sáu ngàn vương tử để họ phát tâm Bồ-đề vô thượng, giáo hóa vô lượng chúng sinh phát tâm cầu đạt đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Thiện nam! Vua Chúng Thiên Quán Đảnh thời đó nào phải là người lạ, chính là Bồ-tát Hư Không Tạng đấy. Các vương tử và đại chúng phát tâm lúc ấy là các Đại Bồ-tát đại trí, tinh tấn đang nghe pháp.

Thiện nam! Từ khi phát tâm đến nay, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp Bồ-tát Hư Không Tạng hành đạo Bồ-tát, không mất tâm Bồ-đề, không thọ sinh bằng thai, thường nghe pháp Phật, cúng dường chúng Tăng, giữ gìn pháp Phật, không quên mất, khéo phân biệt, thành tựu mọi hạnh, vừa phát tâm là đạt địa đầu và các địa của Bồ-tát, thành tựu đại Bi, không tranh chấp, không mệt mỏi, luôn siêng năng, học tất cả học thuyết và pháp thế gian, luôn biết hổ thẹn, kiên định niệm lực. Bồ-tát trụ địa một trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp không thể tính đếm không thể nói năng, không thể nghĩ bàn, thuần tịnh trọn vẹn hạnh Bồ thí ba-la-mật và các pháp trợ đạo, thành tựu dục, tấn, không phóng túng, tất cả đều tùy thuận Thí ba-la-mật. Bồ-tát cúng dường chư Phật, tìm mọi phương tiện giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, đạt tất cả trí tuệ sáng suốt nhưng không vượt Sơ địa. Sau đó, Bồ-tát thành tựu vô lượng công đức trí tuệ, đạt thần thông không thoái chuyển của Như Lai, vượt mọi trở ngại của các địa. Từ Địa thứ nhất, Bồ-tát đạt Địa thứ hai. Trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp trụ Địa thứ hai, tu Giới ba-la-mật. Cứ thế đến Địa thứ mười, trải qua vô lượng, vô số kiếp độ thoát chúng sinh. Ở mỗi Địa, Bồ-tát đều trải vô lượng a-tăng-kỳ kiếp hành đạo Bồ-tát, làm mọi việc Phật vì chúng sinh, không bỏ hạnh Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát thực hành pháp sâu xa, không thể nghĩ bàn, không tán loạn, thuần tịnh, tinh tấn. Bồ-tát Hư Không Tạng thành tựu mọi hạnh của Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát Sinh Nghi hỏi Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Kỳ lạ thay! Thiện nam! Bồ-tát phát nguyện rộng lớn, vào sinh tử trong nhiều kiếp mà không mỗi một?

Thiện nam! Đại địa này chuyên chở núi sông, đá cát, cây cối, cỏ hoa, lúa má, chúng sinh có mỗi một không?

–Không, thưa Đại sĩ!

Bồ-tát Hư Không Tạng nói:

–Thiện nam! Tâm Bồ-tát như đại địa, thành tựu thuần tịnh, hành hạnh Bồ-tát không mệt mỏi.

Thiện nam! Như đại địa trên nước, nước giữ đất không mệt mỏi. Tâm Bồ-tát như nước, với sức đại Bi, Bồ-tát giáo hóa chúng sinh không mỗi một.

Thiện nam! Như nước ở trên gió, nước giữ gió không mệt mỏi. Tâm Bồ-tát như gió. Bồ-tát dùng sức phương tiện làm thanh tịnh cõi Phật không mệt mỏi.

Thiện nam! Như gió ở trên hư không, không nương dừng. Hư không giữ gió không chướng ngại, không mệt mỏi. Tâm Bồ-tát như hư không. Với sức của Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát tu tập mọi pháp Phật, không lười biếng, không mệt mỏi. Vì sao? Bồ-tát biết tướng của tất cả pháp là không sinh, không tạo tác, không thọ nhận, do nhân duyên hòa hợp nên có tạo tác. Các pháp tạo nên ấy cũng không thật, vốn là không, vốn là lìa nên không thành tựu. Vì tự tánh không nên không sinh diệt. Bồ-tát biết tánh tướng của các pháp như như nên không thấy pháp mỗi một và người mỗi một. Vì sao? Bồ-tát biết các pháp không hai, biết tánh sinh tử và tánh Niết-bàn bình đẳng, tánh Niết-bàn bình đẳng với tánh của các pháp, tánh của các pháp là không nên không chấp trước, không dựa nương, biết tánh các pháp quá khứ, vị lai đều không tự tánh. Nhờ sức định, nguyện, tuy không xuất định nhưng Bồ-tát hiện làm mọi việc.

Bồ-tát Sinh Nghi lại hỏi Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Xin Đại sĩ giảng rõ về Tam-muội và hành nghiệp của Bồ-tát. Thế nào là Tam-muội, thế nào là hạnh nghiệp Tam-muội?

Bồ-tát Hư Không Tạng đáp:

–Thiện nam! Tam-muội của Bồ-tát là không quên tâm Bồ-đề: Thành tựu hạnh không tán loạn; Tam-muội hàng phục: Thuần tịnh; Tam-muội không hiển hạnh: Thành tựu trọn vẹn các việc làm không thoái chuyển; Tam-muội không nương tựa: Tiến tu thành tựu trọn vẹn; vô cấu: Tâm trong sạch; chiếu soi: Chỉ dẫn pháp lành; chân tịnh: Chuyển tất cả hành ma; Dũng xuất: Không khuất phục trước tà luận của ngoại đạo; Xả ly: Điều phục hết thấy kết sử phiền não; Hồi phục: Khiến tất cả nhập đạo chân thật; Chuyển tiến: Bỏ địa Thanh văn, Bích-chi-phật; Lạc du: Không ghét sinh tử; Thú hưởng: Từ một địa đến địa khác; Di dịch: Làm vui lòng đại chúng; Vô ngại quang: Bình đẳng với tất cả chúng sinh; Tri sở tác: Tùy thuận làm mọi việc; Sư tử tướng: Không lo sợ khi vào trong chúng; Tâm dũng: Hàng phục bốn ma; Liên hoa trang nghiêm: Không nhiễm pháp thế gian; Quang trang nghiêm: Chiếu soi cõi nước chư Phật; Thanh lương: Trừ yêu ghét; Tràng tượng: Thành tựu hào quang pháp Phật; Cự vương: Trọn trí sáng; Nhật quang: Đoạn trừ vô minh tam tối; Tập đức: Biện tài không cùng; Na-la-diên: Đạt thân kim cương; Kiên cố: Tâm không dao động; Di-lâu tràng: Thành tựu tướng không thấy đỉnh; Kiên tự tại: Trọn vẹn bản nguyện; Kim cương: Thần thông không thoái chuyển; Kim cương tràng: Lên đạo tràng; Dụ như kim cương: Soi thấu tất cả các pháp; Hạnh vương: Quán tâm hạnh của chúng sinh; Tuệ vương: Thành tựu trí thù thắng biết các căn, viên mãn những gì chưa viên mãn; Tùy loại: Tùy tánh chúng sinh để thuyết pháp; Tu tất cả thân: Thành tựu Pháp thân; Bất thuận: Thấy không ngại, thấy chư Phật; Vô tránh: Phân biệt nhân duyên; Vô cấu luân: Chuyển pháp luân vi diệu; Điện quang: Hiểu nhân duyên các pháp; Khéo phân biệt; biết các giới giống một giới; Trang nghiêm vương: Thành tựu tướng tốt; Tùy giải vương: Dùng một âm thanh để đáp tất cả; không phân biệt pháp giới: Biết mọi Tam-muội đều cùng một Tam-muội; Kiên cố: Hiểu tánh pháp không thoái chuyển; Không thể hoại: Biết các pháp cùng tánh pháp; Vô chung: Biết thời phi thời; Vô tác: Thành tựu như như không biến khác; Vô động: biết các pháp bình đẳng như hư không; Tịnh trụ: Thành tựu các Ba-la-mật; Thiện nhiếp: Hành trì trọn vẹn bốn Nhiếp pháp; Đẳng hạnh: Đạt bốn hạnh thanh tịnh; Vô ngại quan: Trọn vẹn các pháp trợ đạo; Hải ấn: Thọ trì mọi pháp Phật; Không: Đoạn các chấp; Vô tướng: Không giác biết; Vô nguyện: Thành tựu đầy đủ các hạnh nguyện; Quyết liễu: Đạt pháp Nhãn vô sinh; Bất thoái: Nhớ kỹ pháp đã nghe; Vô uế: Khéo giảng thuyết làm vui lòng đại chúng; Đắc phong; thành tựu báu vật; Pháp vân: Mưa tất cả pháp;

Bảo trang nghiêm: Không đoan hạt giống Tam bảo; Vô tử: Tạo nghiệp bằng trí; Hư không môn: Trừ mọi chướng ngại; Trí ấn: Biết tất cả pháp; Gặp chư Phật hiện tại: Thành tựu công đức của Phật; Tuyển trạch tịch tĩnh như ý: Vượt thời gian; Phân biệt pháp môn nhất tướng: Giảng pháp một tướng ở thời vị lai; hiểu tánh bình đẳng của các pháp: Hiểu rõ mọi kinh sách, tập chư công đức: Lợi ích mọi loài; du hí thần thông: Đạt giải thoát không thể nghĩ bàn; tự giác: Nhập tạng bí mật của Như Lai; Thủ-lãng-nghiêm: Thị hiện Niết-bàn trong địa Bồ-tát; Biến chí: Hiện thọ sinh mọi nơi; Quán đỉnh vương: Trọn vẹn hạnh Bồ-tát; Vô thắng: Đạt mười Lực của Như Lai; Vô tận: Chứng bốn Vô úy; Vô đẳng: Đạt pháp Bất cộng của Phật; Nguyên vương: Thành tựu pháp đã nghe; đủ công đức: Tự lợi, lợi người; khéo nhập vô cấu ấn: Hiểu pháp Phật ngay khi nghe giảng; Thiện tri giác: Trọn vẹn trí Nhất thiết chủng; Tận vô biên: Viên mãn việc Phật.

Thiện nam! Trong tám vạn bốn ngàn Tam-muội, các Tam-muội trên là đứng đầu. Khi Bồ-tát ngồi ở đạo tràng đạt tám vạn bốn ngàn Tam-muội. Mỗi Tam-muội tóm thâu vô lượng a-tăng-kỳ trăm ngàn vạn ức Tam-muội.

Thiện nam! Với sức của Tam-muội, Bồ-tát biết rõ tám vạn bốn ngàn nghiệp hành của chúng sinh, hiển bày tám vạn bốn ngàn pháp.

Thiện nam! Đó là lược giảng về hạnh của Bồ-tát và một phần tạng của Phật. Song hạnh của Bồ-tát thật vô lượng, vô biên một tạng pháp của Phật cũng không thể nghĩ bàn.

Lúc Bồ-tát Hư Không Tạng giảng pháp này có một vạn sáu ngàn Bồ-tát đạt nhãn nhu thuận, thành tựu vô lượng Tam-muội, tám vạn bốn ngàn chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng.

Lúc đó, Đức Thế Tôn khen Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam! Khéo thuyết giảng pháp Tam-muội, trí thù thắng của Như Lai. Như hạnh nguyện ông đạt, pháp này không do người giúp đạt.

Bồ-tát Sinh Nghi chấp tay thưa Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Hy hữu thay Đại sĩ! Thành tựu công đức không thể nghĩ bàn, không học từ người, nhập trí thù thắng của Như Lai. Tôi cũng nguyện giúp chúng sinh đạt pháp hạnh không thể nghĩ bàn này.

Bấy giờ, Đại đức Xá-lợi-phất hỏi Bồ-tát Sinh Nghi:

–Thiện nam! Ai đặt cho Bồ-tát tên Sinh Nghi?

–Đại đức! Tên ấy được đặt từ tâm Bồ-đề. Vì sao? Vì nếu không phát tâm Bồ-đề thì không nghi pháp Phật. Người phát tâm Bồ-đề vô thượng sẽ nghi pháp Phật, vì muốn hiểu rõ pháp Phật. Ví như thái tử con vua, được làm lễ quán đảnh, đủ tướng vua. Sau khi vua băng hà, thái tử sẽ là vua thừa vương vị. Vì vậy thái tử thường hỏi cách trị nước, phương pháp giám sát điều hành mọi việc.

Đại đức! Đại Bồ-tát cũng thế, hành trì trọn vẹn tâm Bồ-đề vô thượng sẽ nối nghiệp Phật, kế thừa vị pháp vương vô thượng, cần học hỏi pháp tương ứng trí Nhất thiết, phương pháp thọ trì pháp Phật, nên thường nghi vấn pháp Phật.

Đại đức! Vì vậy tên Sinh Nghi có từ tâm Bồ-đề.

Đại đức! Từ xưa đến nay tôi không nhớ đã gặp được Phật, Bồ-tát, Thiện tri thức, chưa từng hỏi pháp vi diệu của Phật nên tôi sự thật nghi hoặc.

